VNU Journal of Science: Policy and Management Studies, Vol. 38, No. 2 (2022) 101-112

VNU Journal of Science: Policy and Management Studies

Journal homepage: https://js.vnu.edu.vn/PaM

Original Article

How Bridging Social Capital Development Connecting Members of Village Savings and Loan Associations in Community through Microfinance Activities

Do Van Toan*

Da Lat University, 1 Phu Dong Thien Vuong, 8 Ward, Dalat City, Lam Dong, Vietnam

Received 03 September 2021
Revised 06 June 2022; Accepted 20 June 2022

Abstract: The study indicated how Vietnam Bank for Social Policies's microfinance activities with Village Savings & Loan Associations model have contributed to the development of social capital in the community. After surveying 356 associations' members (questionnaire and in-depth interviews), the result showed there has been an increase in social capital; and with it, relationships between members have improved, as evidenced by the formation of self-help groups, increased participation in social organizations, and members' ability to establish relationships and business connections using the human resources acquired via the Vietnam Bank for Social Policies in community. One of the unique and significant findings is the diversity in how the members developed said capacity and how much they have accomplished. This result brings great meaning by demonstrating the effective social impact of the social welfare policies to its beneficiaries. The study also proposed solutions to promote the Vietnam Bank for Social Policies activities and social capital toward a sustainable community development.

Keywords: Social capital; Community development; Microfinance; Savings and loans.

* Corresponding author.
Address email: toandv@dlu.edu.vn

https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4361

Gia tăng nguồn vốn xã hội bắc cầu thể hiện sự liên kết các mối quan hệ của các thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn trong cộng đồng thông qua hoạt động tài chính vi mô

Đỗ Văn Toản*

Trường Đại học Đà Lạt, 1 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng, Việt Nam

Nhận ngày 03 tháng 9 năm 2021
Chỉnh sửa ngày 06 tháng 6 năm 2022; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 6 năm 2022

Tóm tắt: Nghiên cứu cho thấy tác động hoạt động tài chính vi mô của Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua các tổ Tiết kiệm và vay vốn đến phát triển nguồn vốn xã hội trong cộng đồng. Dựa trên số mẫu điều tra 356 thành viên tham gia vay vốn cũng như phỏng vấn sâu, kết quả nghiên cứu cho thấy sự gia tăng nguồn vốn xã hội bắc cầu liên kết các mối quan hệ thể hiện ở sự kết nối, hình thành nhóm hỗ trợ, giúp đỡ và tích cực tham gia vào các tổ chức xã hội cũng như năng lực thiết lập mối quan hệ, liên kết làm ăn thông qua các mối quan hệ quen biết của các thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn trong cộng đồng. Một trong những kết quả khác biệt và quan trọng cho thấy các hình thức và mức độ gia tăng năng lực thiết lập mối quan hệ và liên kết làm ăn thông qua các mối quan hệ quen biết của các thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn trong cộng đồng. Kết quả này có ý nghĩa rất lớn cho thấy sự hiệu quả tác động về mặt xã hội của chính sách an sinh xã hội mang lại cho nhóm đối tượng thụ hưởng. Nghiên cứu cũng đưa ra các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động của các tổ Tiết kiệm và vay vốn, gia tăng nguồn vốn xã hội và hướng đến phát triển cộng đồng một cách bền vững.

Từ khóa: Vốn xã hội; Phát triển cộng đồng; Tài chính vi mô; Tiết kiệm và vay vốn.

1. Mở đầu

"Tài chính vi mô là loại tín dụng dành cho người nghèo, là việc cấp cho người nghèo các khoản vay rất nhỏ, nhằm mục đích giúp họ tham gia vào các hoạt động sản xuất hoặc khởi tạo các hoạt động kinh doanh nhỏ" [1]. Tài chính vi mô ở bài viết này đề cập đến khoản vay của Ngân hàng Chính sách xã hội - tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính vi mô chính thức lớn nhất và điển hình nhất hiện nay - ủy thác cho tổ chức chính trị - xã hội như Hội phụ nữ, Hội nông dân, Đoàn thanh niên và Hội cựu chiến binh thông qua mô hình hoạt động theo tổ Tiết kiệm và vay vốn triển khai ở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Vốn xã hội là một nguồn vốn quan trọng trong 05 nguồn vốn thuộc khung sinh kế bền vững. Theo DFID (2001), "vốn xã hội là một loại tài sản sinh kế. Nó nằm trong các mối quan hệ xã hội (hoặc các nguồn lực xã hội) chính thức và phi chính thức mà qua đó người dân có thể tạo ra cơ hội và thu được lợi ích trong quá trình thực thi sinh kế" [2]. Theo Homan (2015), vốn xã hội là hệ thống các chuẩn mực cộng đồng và mối quan hệ tương tác tạo ra niềm tin, hành động hợp tác và ý thức cộng đồng. Một cộng đồng giàu vốn xã

* Tác giả liên hệ.
Địa chỉ email: toandv@dlu.edu.vn

https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4361

hội có thể thực hiện các nỗ lực để phát triển các hình thức vốn khác bị thiếu trong cộng đồng. Theo Putnam (2003), vốn xã hội được xây dựng và sử dụng trong quá trình tạo ra sự thay đổi về các vấn đề cụ thể và nếu được duy trì, nó trở thành nguồn của cải giúp những nỗ lực khác trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn [3]. Cũng theo Putnam (2000), vốn xã hội được phân theo hai hình thức, đó là vốn xã hội co cụm (bonding social capital) – gắn kết nội bộ một nhóm và vốn xã hội bắc cầu (bridging social capital) – kết nối nguồn vốn xã hội giữa các nhóm với nhau. Trong khi vốn xã hội co cụm chỉ các mối quan hệ gần gũi, thân thuộc giữa các thành viên trong một nhóm đồng nhất, thì vốn xã hội bắc cầu có xu hướng liên kết những thành viên ở các nhóm khác nhau, bao gồm các quan hệ xa cách và ít quen biết [4]. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích tác động của hoạt động tài chính vi mô đến phát triển nguồn vốn xã hội trong sinh kế bền vững ở loại hình thức thứ hai đó là vốn xã hội bắc cầu.

Trong phát triển cộng đồng, vốn xã hội có vai trò rất quan trọng, là sợi dây liên kết và huy động các nguồn lực cũng như nguồn vốn khác trong việc thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng. Chính vì vậy, việc phát triển các nguồn vốn nói chung và nguồn vốn xã hội nói riêng thông qua hoạt động của các chương trình chính sách an sinh xã hội là một trong những chiến lược được quan tâm lồng ghép triển khai hướng đến cộng đồng tự lực. Đặc biệt là vai trò quan trọng của các tổ/ nhóm tự nguyện trong cộng đồng hướng đến phát triển bền vững. Trong bài viết này, tác giả tập trung cho thấy những tác động của hoạt động tài chính vi mô thông qua các tổ Tiết kiệm và vay vốn đến việc phát triển nguồn vốn xã hội bắc cầu liên kết các mối quan hệ thể hiện ở sự kết nối, hình thành nhóm hỗ trợ, giúp đỡ và tích cực tham gia vào các tổ chức xã hội cũng như năng lực thiết lập mối quan hệ, liên kết làm ăn thông qua các mối quan hệ quen biết của các thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn trong cộng đồng. Đây chính là những giải pháp quan trọng để phát triển năng lực cộng đồng nhằm huy động sự tham gia tự nguyện của người dân vào các hoạt động mang lại lợi ích cho cộng đồng và hướng đến phát triển cộng đồng một cách bền vững.

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng là điều tra xã hội học với lượng mẫu là 356. Đơn vị chọn mẫu là thành viên thuộc các tổ Tiết kiệm và vay vốn thuộc các tổ chức chính trị - xã hội quản lý dưới sự ủy thác của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đức Trọng. Bảng điều tra khảo sát được thiết kế chung cho đối tượng là thành viên các tổ Tiết kiệm và vay vốn tham gia vay vốn thuộc 04 xã đại diện cho 04 tiểu vùng khu vực kinh tế trong huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (Liên Hiệp; Ninh Gia; Bình Thạnh; và Tà Hine). Các xã chọn là đại diện cho từng tiểu vùng có mức độ phát triển khác nhau, đều có người dân tộc thiểu số, trong đó xã Tà Hine người dân tộc thiểu số chiếm 98%. Bên cạnh nghiên cứu định lượng điều tra xã hội học, chúng tôi tiến hành nghiên cứu định tính phỏng vấn sâu đại diện các bên liên quan.

2. Gia tăng nguồn vốn xã hội thể hiện ở sự kết nối, hình thành nhóm hỗ trợ, giúp đỡ giữa các thành viên trong quá trình tham gia tổ Tiết kiệm và vay vốn

2.1. Mức độ kết nối, hình thành nhóm hỗ trợ, giúp đỡ giữa các thành viên trong quá trình tham gia tổ Tiết kiệm và vay vốn

Trong mối quan hệ gần gũi và thân thiết như môi trường hoạt động tổ Tiết kiệm và vay vốn thì sự kết nối, hình thành các nhóm hỗ trợ, giúp đỡ giữa các thành viên với nhau là hoạt động rất quan trọng trong mối quan hệ tương tác và tin tưởng trong phạm vi tổ Tiết kiệm và vay vốn. Hình 1 kết quả nghiên cứu cho thấy, có 39,3% các thành viên cho rằng họ rất thường xuyên kết nối, hình thành các nhóm hỗ trợ, giúp đỡ; 48% cho rằng họ thường xuyên; 12,6% cho rằng bình thường và không có thành viên nào cho rằng họ không thường xuyên kết nối, hình thành các nhóm hỗ trợ giúp đỡ. Sự kết nối, hình thành nhóm hỗ trợ, giúp đỡ cũng thấy được thông qua sự chia sẻ từ thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn khi gặp khó khăn đã trở thành động lực cho các thành viên khác, họ quan tâm, chia sẻ, động viên

cả về tình cảm và cả về vật chất nếu như có thể, điều này lại không được thể hiện khi họ tham gia bên tổ chức chính trị - xã hội: *"Có một trường hợp, chị H trong tổ đến nhà cô mượn tiền và chia sẻ sự giúp đỡ vì có con bị tai nạn nằm viện, gia đình lại quá khó khăn. Cô không có khả năng giúp đỡ về vật chất, nhưng cô cũng chia sẻ, động viên và cố gắng tìm cách bàn thảo với các chị em trong tổ để tìm cách quyên góp giúp. Rồi cô đề nghị tổ của mình tiến hành một cuộc họp để chị em trong tổ chia sẻ tìm cách giúp đỡ. Các chị em đều đồng tình đóng góp mỗi người một hai trăm ngàn tùy tâm để giúp đỡ gia đình chị H chữa trị cho cháu. Gia đình chị H vậy, con lại ốm nằm viện lâu, lấy tiền đâu. Trước kia khi tham gia Hội phụ nữ chưa là thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn, vào trường hợp này, nếu cô có tiền thì cho mượn không thì thôi chứ chẳng quan tâm nhiều"* (Nữ, 45 tuổi, tổ Tiết kiệm và vay vốn, Hội phụ nữ).

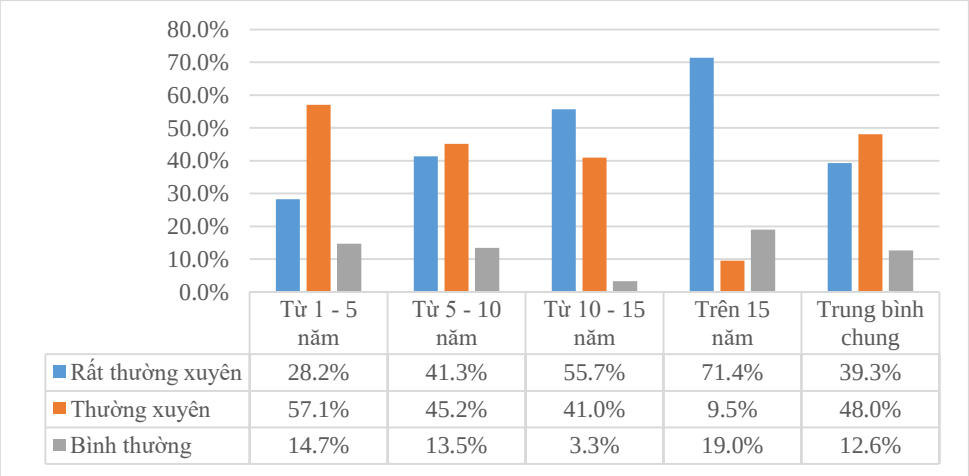

	Từ 1 - 5 năm	Từ 5 - 10 năm	Từ 10 - 15 năm	Trên 15 năm	Trung bình chung
Rất thường xuyên	28.2%	41.3%	55.7%	71.4%	39.3%
Thường xuyên	57.1%	45.2%	41.0%	9.5%	48.0%
Bình thường	14.7%	13.5%	3.3%	19.0%	12.6%

Hình 1. Mức độ kết nối, hình thành các nhóm hỗ trợ, giúp đỡ giữa các thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn.

Bên cạnh đó, Hình 1 kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có sự khác biệt ở mức độ thời gian thâm niên tham gia vào tổ Tiết kiệm và vay vốn của các thành viên. Các thành viên có thời gian thâm niên tham gia vào tổ càng lâu thì tỷ lệ cho rằng họ rất thường xuyên kết nối, hình thành các nhóm hỗ trợ, giúp đỡ càng tăng cao. Cụ thể, các thành viên có mức thâm niên tham gia từ 1-5 năm cho rằng họ rất thường xuyên kết nối, hình thành các nhóm hỗ trợ, giúp đỡ chiếm 28,2%; từ 5-10 năm tỷ lệ này là 41,3%; từ 10-15 năm đã tăng lên đến 55,7%. Đặc biệt, các thành viên có thời gian thâm niên tham gia vào tổ trên 15 năm thì tỷ lệ này cao nhất (chiếm 71,4%), gấp 1,8 lần so với tỷ lệ trung bình chung (71,4% so với 39,3%) và gấp 2,5 lần so với tỷ lệ mức thâm niên từ 1 – 5 năm (71,4% so với 28,2%). Điều này cho thấy, khi các thành viên có thời gian thâm niên tham gia vào tổ Tiết kiệm và vay vốn càng lâu thì tỷ lệ cho rằng họ rất thường xuyên kết nối, hình thành các nhóm hỗ trợ, giúp đỡ càng tăng cao. Sự kết nối, hình thành các nhóm hỗ trợ, giúp đỡ trong tổ Tiết kiệm và vay vốn thể hiện ở những nỗ lực trong việc huy động lòng sẻ chia, động viên, vượt trên cả những khó khăn, rào cản để đạt được điều mong đợi: *"Hồi trước, mấy năm đầu các chị em trong tổ đi quyên góp cho người nghèo, đến từng nhà vận động. Đến nhà người ta, ủng hộ có hai nghìn mà người ta ném kiểu này (chị cầm cái bút ném xuống bàn), ném phẹt xuống đất trước mặt mình, nhưng mà chị vẫn cầm, bởi vì cái này là mình xin cho người nghèo. Nhiều người nói chị là họ cư xử như vậy thì mình lấy làm gì, nhục. Nhưng chị bảo là cái này không nhục, mình đi xin cho người nghèo, họ có thì họ ủng hộ, họ cho 1 đồng mình cũng lấy. Từ đó mình thấy con người mình thay đổi, biết nhẫn, chứ trước kia khi chưa tham gia tổ*

Tiết kiệm và vay vốn đi làm như vậy mình thấy ngại lắm, nhiều khi gặp cách cư xử của họ vậy mình nản về ngay, sau chẳng muốn đi nữa" (Nữ, 42 tuổi, tổ Tiết kiệm và vay vốn, Hội phụ nữ). Chia sẻ này cho thấy, sự nỗ lực của các thành viên vượt qua những khó khăn, biết nhịn, kiên trì khi làm việc để làm thay đổi cách nhìn nhận của người khác về các hoạt động xã hội của các thành viên, hướng đến một cộng đồng tương trợ, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

2.2. Các hình thức kết nối, hình thành các nhóm hỗ trợ, giúp đỡ giữa các thành viên trong quá trình tham gia tổ Tiết kiệm và vay vốn

Hình 2 kết quả nghiên cứu cho thấy, các hình thức mà các thành viên thường thể hiện sự kết nối, hình thành các nhóm hỗ trợ, giúp đỡ trong tổ như quan tâm, chia sẻ, động viên (94,1%); thể hiện sự gắn bó, đoàn kết (90,2%); tạo sự thân thuộc, gần gũi (64,3%); được giúp đỡ khi gặp khó khăn (65,2%); thể hiện trách nhiệm giữa các thành viên (46,6%); tạo dựng quỹ tương trợ trong tổ (30,6%); và tham gia tổ vần công (19,7%). Trong các hình thức này, thì sự quan tâm, chia sẻ, động viên và thể hiện tính gắn bó, đoàn kết là hai hình thức chiếm tỷ lệ cao nhất (lần lượt 94,1% và 90,2%). Chính môi trường tổ Tiết kiệm và vay vốn là nơi thể hiện sự gắn bó, đoàn kết, gần gũi. Khi tham gia vào tổ các thành viên cảm thấy có sự an toàn hơn trong cuộc sống, vì khi họ gặp khó khăn các thành viên sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ và động viên. Đặc biệt là sự gần gũi, thân thiết khi có chuyện buồn vui trong cuộc sống, những cảm xúc này ít khi đạt được khi họ tham gia trong các Hội đoàn thể: *"Năm ngoái, khi đêm cô đang ngủ, đột nhiên có cuộc điện thoại gọi đến: chị ơi em chết mất thôi, em không thể sống được nữa, chồng em đi uống rượu về chửi em, rồi đánh đập em, túm đầu túm tóc em, sống như này thì sống làm gì nữa chị. Thế là cô bảo cứ từ từ, trình bày xem nào. Rồi cô gọi cho một cô trong tổ phi xe đến nhà chị này, lúc này ông chồng đang nằm chổng vó ngoài ghế, cô bảo chị đó về nhà cô ngủ. Đêm chị em không ngủ nằm tâm sự, cô cũng phân tích đúng sai, giúp chị nhìn nhận đúng trước khi có những quyết định"* (Nữ, 52 tuổi, tổ Tiết kiệm và vay vốn, Hội phụ nữ). Điều này cho thấy trong môi trường hoạt động tổ Tiết kiệm và vay vốn với số lượng thành viên vừa đủ cùng với nhiều hoạt động sinh hoạt đa dạng phù hợp, đáp ứng nhu cầu đã tạo ra môi trường kết nối, tạo sự sẻ chia, gần gũi và hỗ trợ giữa các thành viên khi gặp khó khăn.

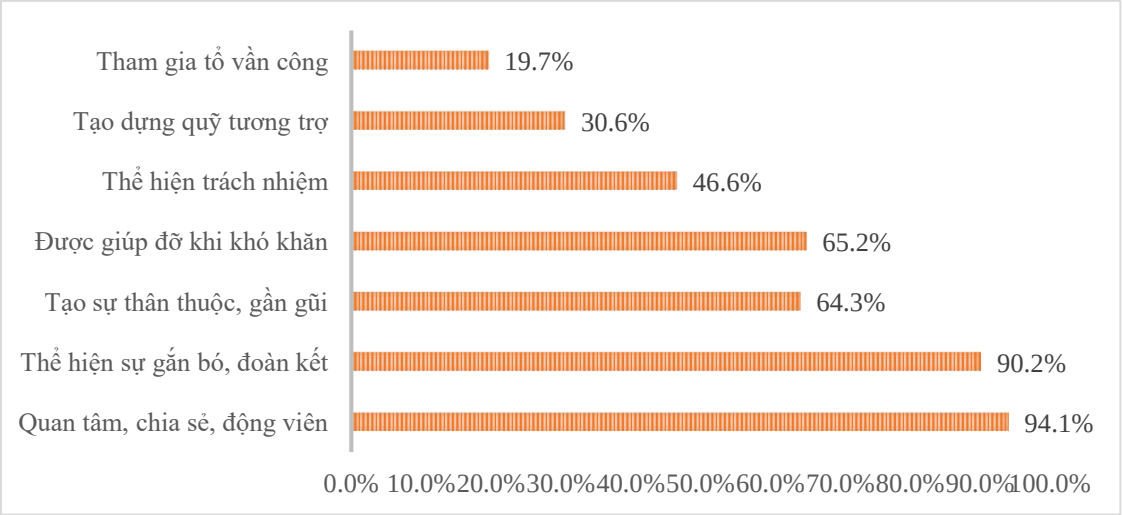

Hình 2. Các hình thức kết nối, hình thành các nhóm hỗ trợ, giúp đỡ giữa các thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn.

Qua phân tích trên có thể nhận thấy, môi trường sinh hoạt tổ Tiết kiệm và vay vốn với phạm vi, nội dung và không gian sinh hoạt thuận lợi cho các thành viên gần gũi, thân thiết, tạo sự chia sẻ khi gặp khó khăn. Đây chính là cách thức để các thành viên kết nối và hình thành các nhóm hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong phạm vi tổ Tiết kiệm và vay vốn. Thông qua đó, tạo các động lực trong cuộc sống, giúp các thành viên vượt qua những khó khăn gặp phải. Baker (1990) cho rằng "vốn xã hội là nguồn lực mà các chủ thể hành động thu nhận được từ những cấu trúc xã hội cụ thể" và Putnam (2000) "vốn xã hội không chỉ giúp nâng cao học vấn, cải thiện điều kiện chăm sóc trẻ em, nó còn mang lại sự an toàn cho cộng đồng và tạo ra hạnh phúc cho các thành viên cộng đồng [5]. Homan (2015) "vốn xã hội là nguồn sức mạnh cơ bản cho cộng đồng. Các cá nhân không chỉ được hưởng lợi trực tiếp từ các kết nối của riêng họ, mà họ cũng được hưởng lợi từ việc sống trong một cộng đồng mạnh khỏe" [3]. Như vậy có thể thấy, các thành viên đã nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ thông qua các mối quan hệ trong tổ Tiết kiệm và vay vốn cũng như việc tạo hình thành các kết nối, liên kết giữa các thành viên qua vốn xã hội tạo dựng trong quá trình tham gia.

3. Gia tăng nguồn vốn xã hội thể hiện thể hiện sự tích cực tham gia vào các tổ chức xã hội trong cộng đồng của các thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn

3.1. Mức độ tham gia vào các tổ chức xã hội trong cộng đồng của các thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn

Trong môi trường hoạt động của các tổ Tiết kiệm và vay vốn gắn liền với cộng đồng thì việc tham gia vào các hoạt động của cộng đồng hay các tổ chức xã hội là việc tình nguyện rất quan trọng và hữu ích đối với các thành viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 39,9% các thành viên cho rằng họ rất tích cực tham gia; 43,8% các thành viên thể hiện là tích cực; chỉ có 16,3% số thành viên cho rằng là bình thường và không có thành viên nào cho rằng họ không tích cực tham gia. Kết quả này phản ánh, có sự thay đổi về tham gia của các thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn đối với các hoạt động trong cộng đồng thể hiện thay đổi ở nhận thức cũng như cách thức tham gia trong các hoạt động diễn ra tại cộng đồng. Sự thay đổi này xuất phát từ nỗ lực của cá nhân, ý thức được vai trò, trách nhiệm của bản thân và lợi ích khi tham gia: *"Trước kia mình nghĩ tham gia những hoạt động trong cộng đồng chẳng có lợi lộc gì, có khi lại còn bị người khác nói này nói kia. Mình nghĩ dành thời gian ở nhà làm việc gia đình còn tốt hơn vì những công việc trong cộng đồng kia chẳng liên quan ảnh hưởng đến mình. Nhưng từ khi tham gia tổ Tiết kiệm và vay vốn, mình thấy các chị em trong tổ tham gia tích cực, các hoạt động nào trong cộng đồng diễn ra hay bên Hội phụ nữ phát động các chị em cũng nhiệt tình, rồi mình cũng nhìn nhau động viên tham gia, cảm thấy bản thân có trách nhiệm hơn"* (Nữ, 51 tuổi, tổ Tiết kiệm và vay vốn, Hội phụ nữ).

Hình 3 kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, có sự khác biệt về sự tham gia vào các hoạt động cũng như các tổ chức xã hội trong cộng đồng theo thời gian thâm niên tham gia vào tổ của các thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn. Cụ thể, các thành viên có thời gian thâm niên tham gia từ 1-5 năm cho rằng họ rất tích cực tham gia vào hoạt động các tổ chức xã hội có tỷ lệ 28,8%; từ 5-10 năm tỷ lệ 40,4%; và đặc biệt các thành viên có thời gian thâm niên tham gia vào tổ từ trên 10-15 năm và trên 15 năm thì chiếm tỷ lệ cao lần lượt 62,3% và 61,9%. Bên cạnh đó, kết quả cũng cho thấy những thành viên có thâm niên tham gia từ 10-15 năm và trên 15 năm có tổng tỷ lệ các thành viên cho rằng họ rất tích cực và tích cực tham gia vào các hoạt động tổ chức xã hội chiếm cao nhất (lần lượt 93,4% và 90,5%). Điều này có thể thấy, các thành viên có thời gian thâm niên tham gia vào tổ Tiết kiệm và vay vốn càng lâu thì càng thể hiện rõ sự rất tích cực tham gia vào các hoạt động, các tổ chức xã hội trong cộng đồng.

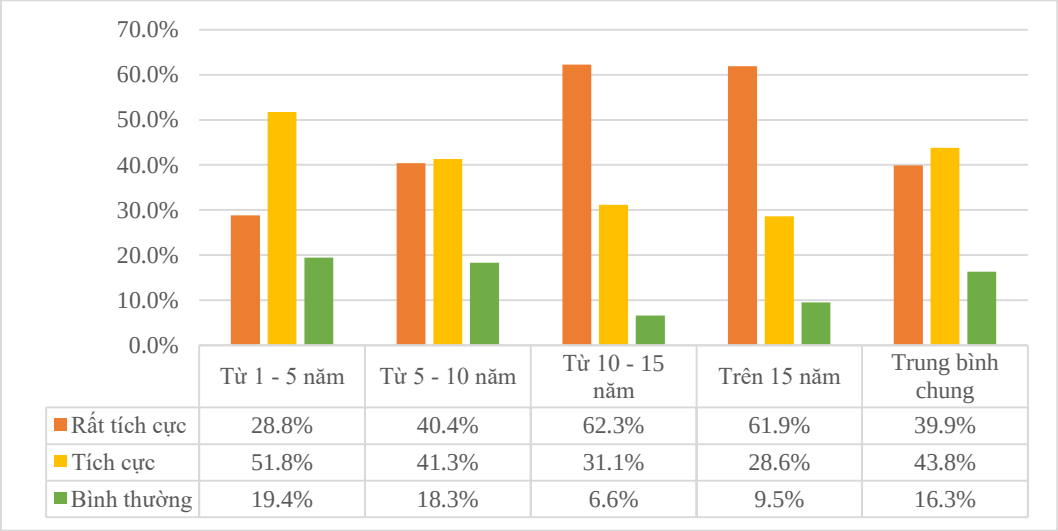

	Từ 1 - 5 năm	Từ 5 - 10 năm	Từ 10 - 15 năm	Trên 15 năm	Trung bình chung
Rất tích cực	28.8%	40.4%	62.3%	61.9%	39.9%
Tích cực	51.8%	41.3%	31.1%	28.6%	43.8%
Bình thường	19.4%	18.3%	6.6%	9.5%	16.3%

Hình 3. Mức độ tham gia vào các tổ chức xã hội trong cộng đồng của các thành viên theo thâm niên tham gia tổ Tiết kiệm và vay vốn.

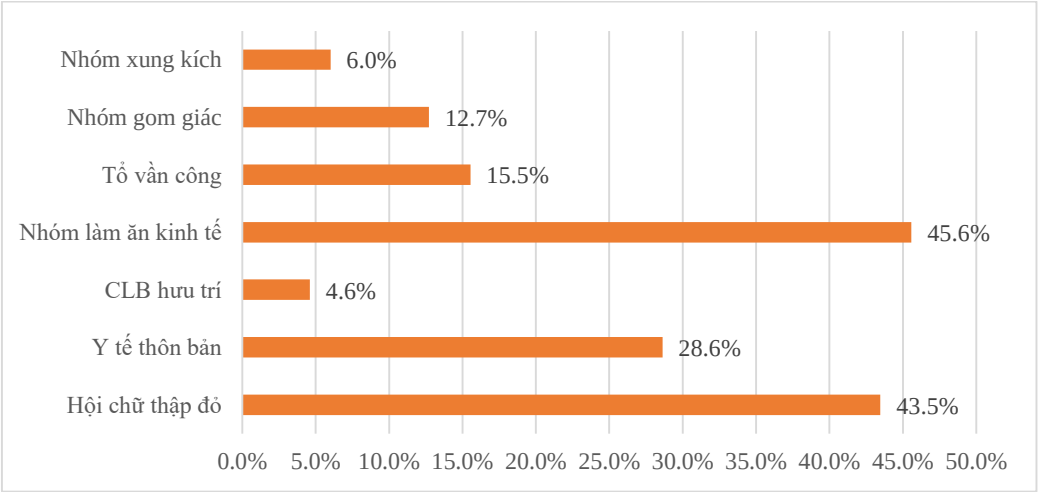

Hình 4. Sự tham gia của các thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn vào các tổ chức xã hội trong cộng đồng.

3.2. Thể hiện sự tham gia của các thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn vào các tổ chức xã hội trong cộng đồng

Xu hướng chung cho thấy, khi cộng đồng càng phát triển thì trong cộng đồng càng có nhiều nhóm/ tổ chức tự nguyện được hình thành và phát triển với sự tham gia tích cực của người dân dựa trên nhu cầu, nguyện vọng cũng như sự quan tâm khác nhau. Hình 4 kết quả nghiên cứu trên cho thấy sự đa dạng hoạt động các tổ chức xã hội/nhóm để các thành viên có môi trường tham gia. Trong các tổ chức xã hội/nhóm thì Hội chữ thập đỏ và nhóm làm ăn kinh tế là hai tổ chức có tỷ lệ các thành viên tham gia đông nhất (lần lượt 43,5% và 45,6%). Trong khi đó, câu lạc bộ hưu trí và nhóm xung kích là hai tổ chức có tỷ lệ các thành viên tham gia thấp nhất (lần lượt 4,6% và 6%). Nghiên cứu cũng cho thấy, khi tham gia vào các tổ Tiết kiệm và vay vốn các thành viên thể hiện sự tích cực và có xu hướng tham gia nhiều hơn vào các tổ chức xã hội/nhóm trong

cộng đồng: *"Sau khi đã là thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn, phần lớn họ tham gia vào các tổ chức, nhóm trong cộng đồng. Họ không tham gia tổ chức/nhóm này thì tham gia tổ chức/nhóm khác. Họ đều tích cực trong các hoạt động diễn ra tại cộng đồng. Nhiều khi họ nhìn nhau, động viên nhau để tham gia. Điều quan trọng, chính bản thân họ nhìn nhận thấy những lợi ích khi tham gia trong các tổ chức/nhóm đó, từ đó họ tham gia tích cực hơn"* (Nữ, 58 tuổi, chủ tịch Hội phụ nữ).

Kết quả phân tích cho thấy các thành viên tích cực tham gia vào các tổ chức xã hội/ nhóm, thể hiện tinh thần trách nhiệm của các thành viên đối với các phong trào hoạt động mang lại lợi ích cho cộng đồng. Các thành viên thường thể hiện vai trò tiên phong trong các tổ chức/nhóm trong cộng đồng khi họ tham gia.

Như vậy, việc tham gia tổ Tiết kiệm và vay vốn đã thay đổi cách thức và mức độ tham gia của các thành viên vào các tổ chức xã hội/nhóm hay các hoạt động của cộng đồng. Sự thay đổi thể hiện tinh thần trách nhiệm bản thân trong cộng đồng, nên họ có xu hướng tham gia nhiều hơn trong các hoạt động, tổ chức/nhóm tự nguyện, tích cực xây dựng, củng cố phát triển các tổ chức và các nhóm trong cộng đồng. Đặc biệt khi tham gia vào các tổ chức xã hội/nhóm trong cộng đồng, các thành viên thường thể hiện vai trò rất quan trọng trong hoạt động các tổ chức/nhóm này, hướng đến thúc đẩy sự hiệu quả cũng như vì sự phát triển chung của cộng đồng. Điều này cũng thấy được qua Homan (2015) "vốn xã hội đề cập đến sự giàu có của cá nhân và cộng đồng bắt nguồn từ sự tham gia tích cực của các cá nhân với các thành viên khác trong cộng đồng, cũng như với những gì có thể được gọi là cuộc sống cộng đồng. Những cam kết này đảm bảo cơ hội liên kết giữa các thành viên và lợi ích cho cộng đồng"; "vốn xã hội củng cố cả cá nhân và cộng đồng thông qua các mạng lưới kết nối" hay Schneider (2006) "sử dụng vốn xã hội giúp cải thiện hiệu quả của các chương trình phúc lợi xã hội"; Herbert (1996) "trong các cộng đồng có vốn xã hội mạnh, các thành viên tham gia giải quyết các vấn đề chung" [3].

4. Gia tăng nguồn vốn xã hội thể hiện ở năng lực thiết lập mối quan hệ, liên kết làm ăn thông qua mối quan hệ quen biết từ các thành viên trong tổ Tiết kiệm và vay vốn

4.1. Mức độ thiết lập mối quan hệ, liên kết làm ăn thông qua mối quan quan hệ quen biết từ các thành viên trong tổ Tiết kiệm và vay vốn

Trong quá trình phát triển năng lực của các thành viên khi tham gia vào tổ Tiết kiệm và vay vốn, thiết lập mối quan hệ, mở rộng mạng lưới liên kết có vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế hộ gia đình các thành viên. Khảo sát các thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn kết quả nghiên cứu cho thấy, có 38,2% các thành viên cho rằng họ rất thường xuyên thiết lập mối quan hệ, mở rộng mạng lưới liên kết ra bên ngoài; 41,3% cho rằng thường xuyên; 14% thể hiện cho biết là bình thường và chỉ có duy nhất 6,5% các thành viên cho rằng họ không thường xuyên thiết lập mối quan hệ, mở rộng mạng lưới liên kết ra bên ngoài. Điều này cho thấy, những thay đổi trong cộng đồng có được là đến từ sự hợp tác, phối hợp trong các hoạt động giữa các tổ Tiết kiệm và vay vốn với các tổ chức xã hội hay với các nhóm bên trong cộng đồng: *"Hiện nay trong xã hoạt động của các tổ chức đoàn thể tương đối mạnh, đặc biệt là hoạt động của các tổ Tiết kiệm và vay vốn. Quan trọng là có sự phối hợp, liên kết trong các hoạt động triển khai trong xã để tạo sự đồng bộ trong kế hoạch thực hiện, chứ không phải hoạt động riêng lẻ, mạnh ai người đó làm như trước đây chưa có thành lập tổ Tiết kiệm và vay vốn. Hay ngay cả nhiều khi các hoạt động của các tổ Tiết kiệm và vay vốn triển khai cũng có sự huy động, phối hợp với các nhóm/ tổ chức bên trong cộng đồng"* (Nam, 43 tuổi, cán bộ quản lý).

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, có sự khác biệt về các tỷ lệ theo mức độ thời gian thâm niên tham gia vào các tổ Tiết kiệm và vay vốn của các thành viên (Hình 5). Các thành viên có mức thâm niên tham gia càng lâu thì càng thể hiện cho thấy mức độ rất thường xuyên có tỷ lệ tăng càng cao. Cụ thể, các thành viên có thời gian thâm niên tham gia vào tổ từ 1 – 5 năm cho rằng họ rất thường xuyên thiết lập mối quan hệ, mở

rộng mạng lưới liên kết chiếm 27,6%; từ 5 – 10 năm tăng lên 41,3%; mức từ 10 – 15 năm tỷ lệ đạt là 50,8%. Đặc biệt các thành viên có thâm niên tham gia trên 15 năm thì tỷ lệ các thành viên cho rằng họ rất thường xuyên thiết lập mối quan hệ, mở rộng mạng lưới liên kết chiếm đến 71,4%, gấp 1.9 lần so với tỷ lệ trung bình chung (71,4% so với 38,2%); gấp 2.6 lần so với tỷ mức thâm niên từ 1 – 5 năm (71,4% so với 27,6%). Sự thiết lập mối quan hệ, mở rộng mạng lưới liên kết này cũng thể hiện thông qua sự hợp tác, phối hợp giữa các tổ chức/ nhóm nhằm có những hành động can thiệp giải quyết các vấn đề trong cộng đồng: "*Vừa rồi tổ Tiết kiệm và vay vốn của mình có hoạt động tuyên truyền cho thanh niên nói không với các tệ nạn xã hội để hưởng ứng tháng thanh niên. Tổ liên lạc với cô N tổ trưởng một tổ Tiết kiệm và vay vốn, với bác T bên hưu trí để có những hoạt động phối hợp đi tuyên truyền, tổ chức các hoạt động. Vì mình là thanh niên tuy nhiệt tình, năng nổ nhưng đôi khi không được tin tưởng, tạo sức thu hút bằng các cô bên Hội phụ nữ hay các bác bên hội hưu trí. Dựa vào uy tín, có các cô, các bác đó đứng ra tuyên truyền, cùng hoạt động bọn mình cũng an tâm. Chứ trước đây, tham gia bên Đoàn thanh niên, chưa là thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn, thường có hoạt động gì Đoàn thanh niên phát động là làm, ít khi liên kết, hợp tác với các tổ chức hay nhóm nào khác*" (Nam, 27 tuổi, tổ Tiết kiệm và vay vốn, Đoàn thanh niên).

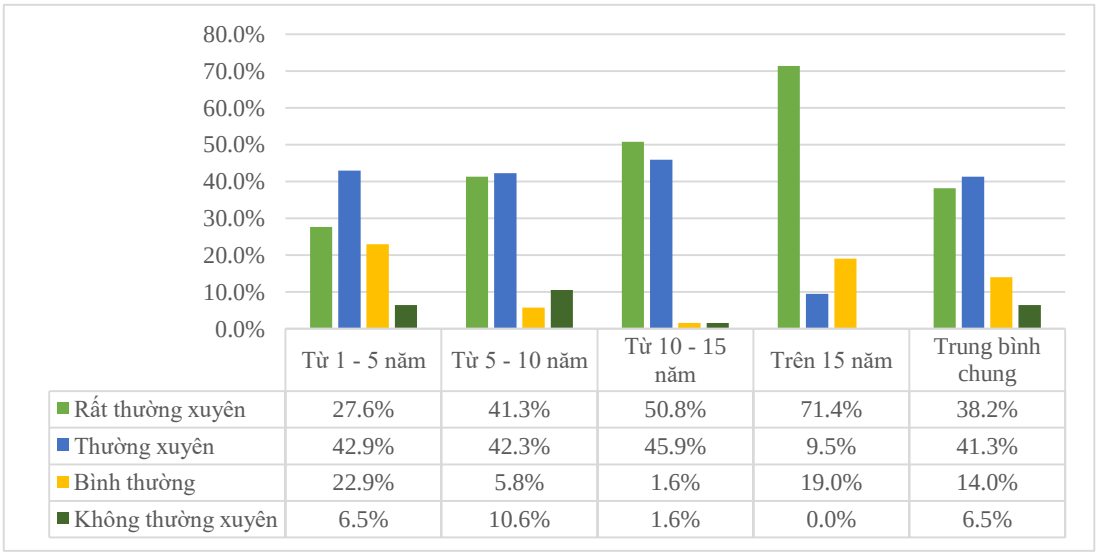

	Từ 1 - 5 năm	Từ 5 - 10 năm	Từ 10 - 15 năm	Trên 15 năm	Trung bình chung
Rất thường xuyên	27.6%	41.3%	50.8%	71.4%	38.2%
Thường xuyên	42.9%	42.3%	45.9%	9.5%	41.3%
Bình thường	22.9%	5.8%	1.6%	19.0%	14.0%
Không thường xuyên	6.5%	10.6%	1.6%	0.0%	6.5%

Hình 5. Mức độ thiết lập mối quan hệ, liên kết làm ăn thông qua mối quan hệ quen biết từ các thành viên trong tổ Tiết kiệm và vay vốn theo thâm niên.

Như vậy qua phân tích trên có thể thấy, quá trình tham gia vào tổ Tiết kiệm và vay vốn, các thành viên tích cực thiết lập mối quan hệ, mở rộng mạng lưới liên kết thông qua các hành động cụ thể nhằm huy động sức mạnh tập thể, liên kết giải quyết các vấn đề xã hội trong cộng đồng, tạo ra các mạng lưới hỗ trợ làm ăn, phát triển kinh tế hộ gia đình các thành viên trong tổ Tiết kiệm và vay vốn cũng như trong cộng đồng. Đây là cách để hình thành và huy động một mạng lưới liên kết giữa các tổ chức/ nhóm nhỏ (vốn xã hội) trong việc giải quyết các công việc trong cộng đồng.

4.2. Cách thức thể hiện thiết lập mối quan hệ, liên kết làm ăn thông qua mối quan hệ quen biết từ các thành viên trong tổ Tiết kiệm và vay vốn

Thiết lập mối quan hệ, mở rộng mạng lưới liên kết của các thành viên trong quá trình tham gia tổ Tiết kiệm và vay vốn là thực sự cần thiết và quan trọng ảnh hưởng đến phát triển năng lực

và chất lượng cuộc sống hàng ngày của các thành viên trong cộng đồng. Bảng 1 kết quả nghiên cứu cho thấy, cách thức mà các thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn thể hiện thiết lập mối quan hệ, mở rộng mạng lưới liên kết thông qua quen biết như tích cực thiết lập mối quan hệ quen biết (85,6%); thành viên trong tổ giới thiệu quen biết (51,3%); liên kết với các cá nhân/ nhóm/ tổ khác trong và ngoài cộng đồng (51%); và tích cực tham gia các hoạt động trong và ngoài cộng đồng (42,5%). Sự liên kết, mở rộng mạng lưới liên kết của các thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn nhằm tạo sự thay đổi trong cộng đồng, tạo dựng sự ảnh hưởng bên trong cộng đồng, tác động rộng lớn trong việc thúc đẩy nhận thức và tạo sự thay đổi trong hành động của người dân. Như chia sẻ của nữ, 47 tuổi, tổ Tiết kiệm và vay vốn thuộc Hội nông dân : *"Những can thiệp của các thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn đối với các vấn đề xã hội trong cộng đồng đã có những thay đổi nhất định, tác động thay đổi rộng rãi, là mô hình nhân rộng ra các tổ Tiết kiệm và vay vốn khác hay thôn khác. Ảnh hưởng như tạo thành một khẩu hiệu phong trào tiên phong để người dân trong cộng đồng hưởng ứng tích cực, người dân nhìn nhận những hoạt động đó là hữu ích cho mọi người rồi họ làm theo"*.

Bảng 1. Cách thức thể hiện thiết lập mối quan hệ, liên kết làm ăn thông qua mối quan hệ quen biết từ của các thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn theo thâm niên

Thời gian tham gia tổ Tiết kiệm và vay vốn		Thiết lập mối quan hệ, liên kết làm ăn				Tổng (N)
		Tích cực thiết lập mối quan hệ quen biết	Thành viên trong tổ giới thiệu quen biết	Liên kết trong và ngoài cộng đồng	Tích cực tham gia hoạt động trong ngoài cộng đồng	
Từ 1 - 5 năm	N	131	82	89	65	170
	%	77,1%	48,2%	52,4%	38,2%	
Từ 5 - 10 năm	N	92	60	48	54	104
	%	88,5%	57,7%	46,2%	51,9%	
Từ 10 - 15 năm	N	61	28	39	28	61
	%	100,0%	45,9%	63,9%	45,9%	
Trên 15 năm	N	20	12	5	4	20
	%	100,0%	60,0%	25,0%	20,0%	
Trung bình chung	N	304	182	181	151	355
	%	85,6%	51,3%	51,0%	42,5%	

Bảng 1 kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có sự khác biệt về các cách thức thiết lập mối quan hệ, mở rộng mạng lưới liên kết theo mức độ thời gian thâm niên tham gia vào tổ Tiết kiệm và vay vốn của các thành viên. Nhìn tổng thể chung, các thành viên có thời gian thâm niên tham gia mức độ càng lâu thì tỷ lệ thể hiện các hình thức thiết lập mối quan hệ, mở rộng mạng lưới liên kết làm ăn càng tăng. Cụ thể như hình thức thể hiện như tích cực thiết lập mối quan hệ quen biết thì các thành viên có mức thâm niên tham gia từ 1-5 năm chỉ chiếm tỷ lệ 77,1%; mức từ 5-10 năm tỷ lệ này đã tăng lên 88,5%; đặc biệt các thành viên có thời gian thâm niên tham gia từ 10-15 năm và trên 15 năm thì tỷ lệ này tăng lên và đạt 100% các thành viên thể hiện sự tích cực thiết lập mối quan hệ quen biết. Nhìn chung cho thấy, các hình thức thiết lập mối quan hệ, mở rộng mạng lưới liên kết có sự gia tăng tỷ lệ theo thời gian thâm niên tham gia của các thành viên.

Bên cạnh đó kết quả nghiên cứu cho thấy, việc thiết lập mối quan hệ, mở rộng mạng lưới liên kết làm ăn ra bên ngoài mang lại lợi ích cho các thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn. Trong

thực tế, việc tạo một mạng lưới liên kết mạnh (vốn xã hội) là điều kiện cần để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngay cả trong bối cảnh của một mối quan hệ tốt, bền chặt thì sự liên kết này là một cách thức để đạt được những hiệu quả trong làm ăn, sản suất kinh doanh: *"Trước khi chưa vào tổ Tiết kiệm và vay vốn, chú chỉ trồng cà phê vườn. Sau khi là thành viên, được các thành viên trong tổ góp ý, chú về phá diện tích cà phê cằn cỗi để trồng chanh leo. Các thành viên giới thiệu chú nguồn giống chanh leo tốt ở Bảo Lộc. Mới đầu thu hoạch gia đình tôi chỉ bán mấy thương lái quanh quanh, nhưng dần nguồn chanh leo thu hoạch nhiều, một thành viên trong tổ giới thiệu cho tôi xuống thị trường mới ở Sài Gòn. Cứ đến mùa xe dưới đó lên lấy hàng, đại lý này rất tin tưởng nên chú và mọi người rất vui khi có nguồn tiêu thụ. Chứ mà tự tìm mất thời gian, tiền bạc có khi lại không tin tưởng"* (Nam, 54 tuổi, tổ Tiết kiệm và vay vốn, Hội nông dân).

Như vậy kết quả phân tích trên được khẳng định trong tiến trình phát triển cộng đồng: tầm quan trọng của các tổ chức/nhóm nhỏ bên trong cộng đồng (vốn xã hội) trong việc tạo mạng lưới liên kết trong các hành động, nhằm giải quyết các vấn đề, hướng đến mục tiêu tạo sự thay đổi trong cộng đồng: "vốn xã hội được tạo ra thông qua việc đầu tư vào các quan hệ xã hội, hoặc mạng lưới xã hội, và các cá nhân có thể sử dụng vốn xã hội để tìm kiếm lợi ích", Portes (1998) thì khẳng định "cá nhân sử dụng vốn xã hội để tìm kiếm lợi ích" hay Fukuyama (2001) "vốn xã hội là những chuẩn mực không chính thức thúc đẩy sự hợp tác giữa các cá nhân" [5] và "vốn xã hội củng cố cả cá nhân và cộng đồng thông qua các mạng lưới kết nối", "vốn xã hội là nguồn sức mạnh cơ bản cho cộng đồng. Các cá nhân không chỉ được hưởng lợi trực tiếp từ các kết nối của riêng họ, mà họ cũng được hưởng lợi từ việc sống trong một cộng đồng mạnh khỏe" [3]. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng cho thấy vốn xã hội góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và là nhân tố để phát triển cộng đồng một cách bền vững. Quan điểm này cũng tìm thấy từ McDonald & Denning (2008) cho rằng "xây dựng năng lực cộng đồng dẫn đến tăng trưởng vốn xã hội và xây dựng vốn xã hội có thể dẫn đến tăng năng lực cộng đồng" [3], "vốn xã hội tích cực – nhân tố phát triển bền vững" và "vốn xã hội hỗ trợ phát triển kinh tế" [4].

5. Một số đề xuất nhằm thúc đẩy hoạt động tài chính vi mô đến gia tăng nguồn vốn xã hội cho các thành viên tổ Tiết kiệm và vay vốn

Xuất phát từ kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi đề xuất một số nội dung sau:

Đối với tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính và quản lý

Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức chính trị - xã hội cần chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ Tiết kiệm và vay vốn như tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng các nguồn vốn; hướng dẫn và hỗ trợ người dân trong quá trình sử dụng nguồn vốn; tăng cường các hoạt động tập huấn, hội thảo; thúc đẩy các tổ chia sẻ kinh nghiệm làm ăn, sinh hoạt tổ; khuyến khích hình thành các hoạt động tương trợ, giúp đỡ nhau trong tổ; tăng cường các hoạt động nâng cao năng lực tổ chức, quản lý; đẩy mạnh hoạt động chia sẻ kinh nghiệm tổ chức, quản lý giữa các tổ; và khen thưởng, động viên các tổ hoạt động hiệu quả và các thành viên tiêu biểu. Đồng thời tập trung vào các hoạt động nhằm nâng cao kiến thức và kinh nghiệm làm ăn cho các thành viên tham gia tổ Tiết kiệm và vay vốn, tăng cường các hoạt động phi tài chính, nâng cao chất lượng nội dung các chủ đề sinh hoạt tổ Tiết kiệm và vay vốn như đa dạng các chủ đề, nội dung sinh hoạt; xây dựng kế hoạch sinh hoạt theo chủ đề; giao trách nhiệm; chú trọng các chủ đề đáp ứng nhu cầu và phù hợp với tình hình thực tế; và tăng cường các hoạt động để các thành viên làm việc, hỗ trợ và giúp đỡ nhau.

Đối với các tổ Tiết kiệm và vay vốn

Tạo môi trường thuận lợi để các thành viên phát triển kỹ năng cũng như năng lực trong quá trình tham gia các hoạt động của tổ Tiết kiệm và vay vốn như khuyến khích các thành viên tích cực tham gia, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm làm ăn cũng như trải nghiệm cuộc sống hàng ngày; thúc đẩy các hoạt động hướng đến cộng đồng của các tổ; tạo môi trường thuận lợi cho các thành

viên tham gia các hoạt động hợp tác, liên kết với nhau; khuyến khích tham gia giải quyết các vấn đề xã hội tại cộng đồng; và thường xuyên chia sẻ, kinh nghiệm tổ chức, quản lý. Bên cạnh đó, có những chính sách khuyến khích việc hình thành các hoạt động tương trợ, giúp đỡ nhau giữa các thành viên trong tổ Tiết kiệm và vay vốn thông qua việc hình thành các quỹ tương trợ, gửi tiết kiệm hay các tổ chức xã hội, nhóm nhỏ tự nguyện trong cộng đồng. Mặt khác, đẩy mạnh hoạt động chia sẻ kinh nghiệm tổ chức, quản lý hoạt động giữa các tổ Tiết kiệm và vay vốn trong cộng đồng nhằm thúc đẩy hoạt động của các tổ Tiết kiệm và vay vốn mới thành lập hay hiện nay hoạt động chưa hiệu quả, qua đó tạo tính bền vững trong hoạt động các tổ Tiết kiệm và vay vốn.

Đối với cán bộ phụ trách cấp xã và các tổ trưởng tổ Tiết kiệm vay vốn

Cần quan tâm đến nhu cầu của các thành viên trong tổ; lắng nghe các thành viên trong tổ; nâng cao kiến thức, kỹ năng và năng lực quản lý; thúc đẩy sự tham gia của các thành viên; tạo môi trường thuận lợi để các thành viên trao đổi, chia sẻ; quan tâm đến lợi ích chung của tổ và cộng đồng; điều hành, tổ chức hiệu quả; và xây dựng các kế hoạch rõ ràng, đáp ứng thiết thực. Đồng thời cần có những kiến thức, kỹ năng cũng như thái độ, giá trị về nghề công tác xã hội để tổ chức và quản lý các tổ Tiết kiệm và vay vốn hiệu quả. Qua đó thấy được sự cần thiết vai trò của nhân viên công tác xã hội tại cộng đồng với việc đảm bảo các kỹ năng cũng như phẩm chất cần có của một nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp khi làm việc với các tổ Tiết kiệm và vay vốn.

Đối với cán bộ quản lý địa phương

Cần quan tâm đến các hoạt động của các tổ Tiết kiệm và vay vốn tại cộng đồng. Đồng thời hiểu được cách tiếp cận trong công tác xã hội hay phát triển cộng đồng để có những chính sách hỗ trợ kịp thời nhằm nâng cao năng lực cộng đồng, thúc đẩy sự tham gia tích cực của các thành viên vào các hoạt động tự nguyện trong cộng đồng. Qua đó thấy được tầm quan trọng của các tổ/ nhóm tự nguyện trong cộng đồng để có những giải pháp thúc đẩy sự hiệu quả hoạt động của các tổ/ nhóm này trong cộng đồng.

6. Kết luận

Như vậy, từ mục tiêu ban đầu và xuyên suốt của tài chính vi mô là mở rộng năng lực tiếp cận nguồn vốn tài chính cho cộng đồng, nghiên cứu cho thấy tác động về mặt xã hội của hoạt động tài chính vi mô đến phát triển nguồn vốn xã hội bắc cầu liên kết các mối quan hệ của những thành viên các tổ Tiết kiệm và vay vốn trong cộng đồng. Kết quả này có ý nghĩa rất lớn cho thấy sự hiệu quả tác động về mặt xã hội của chính sách an sinh xã hội mang lại cho nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách. Kết quả này cho thấy vai trò quan trọng của các tổ/ nhóm tự nguyện trong cộng đồng hướng phát triển các nguồn vốn trong sinh kế bền vững thông qua việc tạo cơ hội, trao quyền, nâng cao năng lực trong quá trình tham gia cho đối tượng thụ hưởng. Điều này có thể thấy mô hình cho vay theo tổ Tiết kiệm và vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội ở huyện Đức Trọng bên cạnh mang lại hiệu quả về kinh tế (người dân có nguồn vốn vay) thì hiệu quả về xã hội rất quan trọng trong việc nâng cao năng lực, tạo dựng sự tự tin và tinh thần tự nguyện cho người dân trong quá trình tham gia, hướng đến phát triển cộng đồng một cách bền vững.

Tài liệu tham khảo

[1] N. K. Anh, N. V. Thu, L. T. Tam, N. T. T. Mai, Microfinance Versus Porverty Reduction in Vietnam – diagnostis Test and Comparison, Thong Ke Publishing House, Hanoi, 2011 (in Vietnamese).

[2] N. V. Toan, T. T. Quan, T. V. Quang, Impact of Program 135 on the Livelihood of Ethnic Minorities in Huong Hoa District, Quang Tri Province, Science Journal, Hue University, Vol 72B, No. 3, 2012, pp 356-368 (in Vietnamese).

[3] M. S. Homan, Promoting Community Change: Making it Happen in the Real World, Sixth Edition, United States of America, 2015.

[4] N. Q. Thanh, Sociological Analysis of Vietnamese Social Capital: Social Network – Social Trust – Social Participation, National University Publishing House, Hanoi.

[5] N. T. Anh, Social Capital and Issues Raised in Social Capital Research in Vietnam, Sociology Journal, Vol. 115, No 3, 2011, pp 9-17 (in Vietnamese).